

TUẦN 1**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****CHỦ ĐỀ 1: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM****Sinh hoạt dưới cờ: Nền nếp sinh hoạt hàng ngày (tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tạo được thói quen sinh hoạt khoa học và có kế hoạch học tập, rèn luyện hàng ngày tại trường và ở nhà cho học sinh.
- Có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca.
- GV cho HS khởi động bài hát “*Bay cao ngàn ước mơ*”

2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 - 25')

- GV phổ biến cho HS nghe về việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp một cách khoa học đối với HS.

- Học sinh lắng nghe.

- GV mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hàng ngày (cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bổ thời gian hợp lí, kết quả thực hiện, ...)

- Học sinh chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (3 - 5')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. Giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự hào truyền thống nhà trường (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.
- Có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1. Hoạt động khởi động (3 – 5')**

- GV mở cho học sinh nghe bài hát *Bài học đầu tiên* (sáng tác: Trương Xuân Mẫn):
https://youtu.be/D_YQPIQw8iY
- GV đặt câu hỏi:
 - + *Bài hát thể hiện điều gì?*
 - + *Bài hát thường được hát trong dịp nào?*
- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét, chốt đáp án:
 - + *Bài hát nói về sự biết ơn của học trò đối với công ơn dạy dỗ của thầy.*
 - + *Bài hát thường được hát vào Ngày nhà giáo Việt Nam – 20/11 – ngày truyền thống uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo.*

- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho năm học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 1 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự hào truyền thống nhà trường.*

2. Hoạt động hình thành kiến thức (18 - 20')

Hoạt động 1: Tham quan phòng truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết được những thông tin về truyền thống nhà trường.

b. Cách tiến hành:

Nhiệm vụ 1: Xem tranh, ảnh, phim tư liệu, hiện vật về truyền thống nhà trường.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để trao đổi, thảo luận về truyền thống nhà trường.
- GV cho HS quan sát hình ảnh:

.....

- GV đặt câu hỏi cho HS:

- + *Em thấy các phòng truyền thống có nét gì đặc biệt?*
- + *Trong phòng truyền thống có những hiện vật nào?*
- + *Em ấn tượng với góc nào hay hiện vật nào trong phòng truyền thống?*
- + *Em đã được vào tham quan phòng truyền thống chưa? Em có cảm giác gì khi được tham quan phòng truyền thống?*

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

Nhiệm vụ 2: Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (4 HS): *Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường.*

- GV gợi ý cho HS tìm hiểu về một số truyền thống nhà trường:

- + *Truyền thống dạy tốt, học tốt.*
- + *Truyền thống hoạt động của Đoàn thanh niên, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.*
- + *Truyền thống tương thân tương ái – Uống nước nhớ nguồn.*
- + *Truyền thống tham gia các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình khó khăn tại địa phương,...*

+ Truyền thống noi gương, học tập những tấm gương thầy cô, học sinh hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực, nghiêm túc.

Nhiệm vụ 3: Ghi lại kết quả thu thập thông tin vào phiếu theo gợi ý

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo nhiệm vụ 2.
- GV trình chiếu mẫu *Phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường*

PHIẾU TÌM HIỂU VỀ TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG	
Họ	và tên:.....
Lớp:.....	
Ý nghĩa của tên trường
Năm thành lập trường
Những tấm gương giáo viên và học sinh tiêu biểu
Các truyền thống của nhà trường
Các hoạt động nổi bật của nhà trường

Hoạt động 2: Giới thiệu về truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trao đổi được ý nghĩa và bày tỏ cảm xúc về các truyền thống nhà trường.

b. Cách tiến hành:

Nhiệm vụ 1: Báo cáo kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường

- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường.
- GV hướng dẫn HS báo cáo theo các ý có trong *Phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường*:
- GV khuyến khích HS trình chiếu thêm các tranh, ảnh để phân báo cáo thêm sinh động.
- GV gọi 1 – 2 HS lên bảng báo cáo. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, ghi nhận các đáp án chính xác và khen ngợi HS.

- GV cho HS xem video giới thiệu về truyền thống nhà trường:

<https://www.youtube.com/watch?v=CLy0RLmiJEg>

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về ý nghĩa của các truyền thống nhà trường

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4 HS), thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ về ý nghĩa của các truyền thống nhà trường.*
- GV trình chiếu hình 1 đến 3 SGK tr.7 cho HS quan sát.



- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận các đáp án đúng.
- GV cho HS xem video về công tác giáo dục truyền thống trong nhà trường.

<https://www.youtube.com/watch?v=tcNZ7DFUpfI>

Nhiệm vụ 3: Bày tỏ cảm xúc của em khi tham quan và tìm hiểu về truyền thống nhà trường

- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp cảm xúc của em khi tham quan và tìm hiểu truyền thống nhà trường.
- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV khuyến khích HS bày tỏ cảm xúc thông qua nhiều hình thức khác nhau:
 - + Đọc thơ.
 - + Viết đoạn văn.
 - + Làm video...

3. Hoạt động: Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

Trò chơi đố bạn!

Câu 1: Các tư liệu, hiện vật về truyền thống nhà trường được lưu giữ ở đâu?

- A. Phòng truyền thống.
- B. Phòng thực hành môn học.

C. Phòng ban giám hiệu.

D. Phòng họp nhà trường.

Câu 2: Đâu **không** phải là nội dung trong phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường?

A. Ý nghĩa tên trường.

B. Năm thành lập trường.

C. Những thay đổi về vật chất của nhà trường.

D. Tấm gương giáo viên tiêu biểu.

Câu 3: Truyền thống trong nhà trường giáo dục về lòng biết ơn, trân trọng những thành quả do thế hệ trước tạo dựng và ý thức trách nhiệm gìn giữ, phát huy những giá trị đó được gọi là:

A. Uống nước nhớ nguồn.

B. Tương thân tương ái.

C. Dạy tốt, học tốt.

D. Tôn sư trọng đạo.

Câu 4: Em hiểu thế nào là truyền thống hiếu học?

A. Là quy định trong học tập và rèn luyện mà mỗi người cần tuân thủ.

B. Là sự phấn đấu không ngừng vươn lên học tập của các bạn có hoàn cảnh khó khăn.

C. Là sự tiếp nối sự chăm chỉ, cần cù học hỏi từ người này qua người khác.

D. Là nét đẹp, sự chăm chỉ, rèn luyện để đạt thành tích đáng nể trong học tập.

Câu 5: Truyền thống uống nước nhớ nguồn thể hiện điều gì?

A. Tấm lòng biết ơn, trân trọng.

B. Thái độ tôn kính, nể phục.

C. Thái độ cầu thị.

D. Tấm lòng khoan dung, độ lượng.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	C	A	D	A

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt theo chủ đề: kế hoạch tham gia tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chơi hăng hái tham gia sinh hoạt tập thể tại lớp.
- HS tham gia sinh hoạt lớp đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần 1 tháng 8.
- Nắm được kế hoạch tuần 2 tháng 8.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Tranh ảnh, tư liệu tuần học vừa qua.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.
- + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập, thực hành (20 - 25')

*** Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần.**

- GV nhận xét chung về tình hình hoạt động của lớp trong tuần.
 - Ưu điểm:
 - Các em đi học đầy đủ, đúng giờ.
 - Vệ sinh cá nhân, trường lớp sạch sẽ.
 - Làm bài tập về nhà đầy đủ.....
 - Nhược điểm:
 - Tuy có nhiều ưu điểm nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:
 - + Vẫn còn tồn tại việc nói chuyện riêng trong giờ học.
 - + Còn có những học sinh về nhà chưa làm bài tập.
 - + Có nhiều học sinh chưa chuẩn bị bài trước khi đến lớp....

*** Hoạt động 2: Xếp loại thi đua trong tuần.**

- Các tổ tự bình xét thi đua trong tuần dưới sự điều khiển của tổ trưởng.

*** Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 2 Tháng 8**

- Tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia chương trình lớp học xanh.
- Tham gia tích cực trang trí lớp chào đón chuẩn bị năm học mới.

- **Sinh hoạt theo chủ đề:**

Nhiệm vụ 1: Thảo luận xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.

- GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm về xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.
- GV gợi ý thêm cho HS một số nội dung:

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Thời gian
1	Sưu tầm tranh ảnh về truyền thống và các hoạt động của trường	Lan, Huyền, Hiếu	Từ ngày ... đến ngày ...
2	Sưu tầm câu chuyện về các tấm gương dạy tốt, học tốt trong trường
3	Viết bài hùng biện về chủ đề Em phát huy truyền thống nhà trường.

- GV gọi 4 – 5 HS chia sẻ kết quả thảo luận nhóm.

Nhiệm vụ 2. Trao đổi để thống nhất về kế hoạch

- GV tổ chức cho HS trao đổi để thống nhất kế hoạch.
- GV cùng HS cả lớp thống nhất kế hoạch.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

3. Hoạt động: Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:
 - + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.
 - + Chia sẻ những việc làm của bản thân với các bạn trong lớp.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

CÔNG NGHỆ**PHẦN 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG****BÀI 1: Vai trò của công nghệ (tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trình bày được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.
- Nhận biết được những mặt trái khi sử dụng công nghệ.
- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, tranh ảnh sưu tầm hoặc vật thể về các loại đất và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS quan sát bức tranh mở đầu trong SGK (trang 6 SGK).



- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động đóng vai theo nhóm đôi hỏi đáp về tác dụng của một sản phẩm công nghệ trong đời sống

HS1: Nêu tên một sản phẩm công nghệ

- HS2: Nêu cách con người sử dụng sản phẩm công nghệ đó.

– GV mời một vài nhóm trình bày.

- GV nhận xét và dẫn dắt HS vào bài mới: Con người sử dụng các sản phẩm công nghệ để phục vụ cho đời sống của mình thuận tiện và tốt hơn. Mỗi sản phẩm công nghệ có vai trò khác nhau, đáp ứng những nhu cầu khác nhau của con người. Hôm nay, lớp chúng mình sẽ cùng nhau đến với bài học “Vai trò của công nghệ”.

2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức (20 – 25')**2.1. Vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống**

- GV yêu cầu HS quan sát các sản phẩm công nghệ trong Hình 1 (SGK trang 6) và cho biết chúng có vai trò như thế nào trong đời sống.
- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 6 và vẽ sơ đồ tư duy trình bày kết quả thảo luận, gồm các nội dung: tên sản phẩm công nghệ, vai trò của sản phẩm đó trong đời sống.
- GV mời đại diện các nhóm dán bài làm của nhóm lên bảng và thuyết trình theo thứ tự nhóm
- GV nhận xét, tuyên dương

2.2. Mặt trái khi sử dụng công nghệ

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm 6.
- GV chuẩn bị cho mỗi nhóm 3 chiếc giỏ có ghi tên như sau:
 - + Đáp ứng nhu cầu ăn ở, đi lại, giải trí của con người.
 - + Giúp tăng năng suất lao động.
 - + Giúp cải thiện môi trường.
- GV hướng dẫn HS:
 - + Các nhóm thảo luận và sắp xếp các thẻ tên sản phẩm công nghệ đã tìm hiểu ở Hoạt động khám phá 1 vào 3 chiếc giỏ sao cho vai trò của mỗi sản phẩm công nghệ phù hợp với tên của chiếc giỏ đó.
 - + Ngoài ra, các nhóm viết tên thêm một số sản phẩm công nghệ khác rồi sắp xếp vào

các giỏ theo đúng nhóm vai trò của sản phẩm.

- + Mỗi thẻ tên sản phẩm công nghệ trong Hình 1 để đúng giỏ được tính 1 sao.
- + Mỗi thẻ tên sản phẩm công nghệ khác với các sản phẩm trong Hình 1 để đúng giỏ được tính 2 sao.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động, tuyên dương nhóm/HS tích cực.

- GV kết luận: Sản phẩm công nghệ có vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực của đời sống. Chúng góp phần mang lại sự tiện nghi, đáp ứng các nhu cầu đa dạng của con người. Nhờ sử dụng sản phẩm công nghệ, năng suất lao động được nâng cao. Ngoài ra, sản phẩm công nghệ còn giúp xử lý các vấn đề môi trường, tạo ra môi trường sống trong lành và thuận tiện cho con người.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- GV tổ chức trò chơi “Hiểu ý đồng đội”.
- Luật chơi:
- + GV mời ba đội tham gia trò chơi tương ứng với ba nhóm vai trò vừa nêu trên. Mỗi đội gồm 3 HS.
- + Mỗi đội đứng xếp thành hàng dọc quay mặt xuống phía lớp.
- + HS 1: là HS đứng cuối hàng, bạn này nghĩ ra tên 1 sản phẩm công nghệ rồi dùng ngón tay viết lên lưng HS 2 (bạn đứng trước mình).
- + HS 2 dùng ngón tay viết tên sản phẩm công nghệ lên lưng HS 3 (bạn đứng đầu hàng). HS 3 viết mô tả vai trò của sản phẩm đó lên bảng rồi giơ lên cho các bạn dưới lớp đoán tên đó là sản phẩm gì.
- + HS nào dưới lớp trả lời đúng sẽ được nhận quà tặng (GV chuẩn bị)
- + Trong 10 phút, đội nào có số sản phẩm được đoán đúng nhiều nhất sẽ là đội chiến thắng.

- GV nhận xét và công bố kết quả trò chơi, tuyên dương đội/HS tích cực.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

BÀI 1: Em biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.
- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước
- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV mời cả lớp hát và vỗ tay theo bài hát *Nhớ ơn Bác*
<https://youtu.be/Gh6-fD0Tyi8>
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Cảm xúc của em như thế nào khi nghe hoặc hát bài hát trên?*
- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án
- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động Khám phá (22 – 25')

Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu

- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa SGK tr.5 – 6
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Các nhân vật trên có đóng góp gì cho quê hương, đất nước?*
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 – 6 HS để thảo luận, trao đổi, thống nhất câu trả lời theo bảng
- GV mời đại diện 3 – 4 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án tham khảo:

STT	Nhân vật	Đóng góp
1	Vua Hùng	Là những vị vua có công dựng nước, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ nước của người Việt cổ
2	Hai Bà Trưng	Đã lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống lại quân xâm lược của nhà Hán, giành độc lập cho dân tộc sau hơn 2 thế kỉ bị đô hộ.
3	Anh hùng Nguyễn Viết Xuân	Là chỉ huy dũng cảm động viên, khích lệ, chỉ đạo các chiến sĩ chiến đấu với quân địch với khẩu hiệu “Nhằm thẳng quân thù, bắn”. Dù bị thương, anh yêu cầu y tá cắt một bên chân để tiếp tục chiến đấu và hy sinh sau khi trận chiến kết thúc.
4	Đội tuyển bóng đá nữ quốc gia Việt Nam 2023	Giành huy chương vàng Đại hội thể thao Đông Nam Á 2023, lần đầu tiên giành quyền tham dự FIFA World Cup nữ 2023.
5	Nhạc sĩ Văn Cao	Nhạc sĩ với nhiều ca khúc nổi tiếng đặc biệt là ca khúc Tiến quân ca, quốc ca chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
6	Bác sĩ Tôn Thất Tùng	Vị giáo sư tài ba của nền y học Việt Nam không chỉ xây dựng nền móng cho nền y học Việt Nam hiện đại mà còn sản xuất thành công Penicillin, và phương pháp “cắt gan có

		kế hoạch”
--	--	-----------

- GV yêu cầu HS: *Hãy kể thêm tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước mà em biết.*

- GV mời HS giơ tay phát biểu. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét và chốt đáp án:

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân - Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thanh Tùng.

+ Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Thị Hiền – người xây dựng và đóng góp cho sự phát triển của trường Đoàn Thị Điểm, nơi sản sinh ra thế hệ học trò xuất sắc cho đất nước...

- GV cho HS xem video về những người có công với quê hương, đất nước:

<https://www.youtube.com/watch?v=vqvXYvF4Yes>

Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

- GV yêu cầu HS đọc câu chuyện “Lý Tự Trọng – Sống mãi tên anh” SGK tr.6 rồi thảo luận theo nhóm đôi.

- GV mời 1 HS đọc to câu chuyện trước lớp. HS khác lắng nghe, đọc thầm theo để nắm nội dung câu chuyện.

- GV nêu câu hỏi thảo luận nhóm đôi:

+ *Lý Tự Trọng đã đóng góp gì cho quê hương, đất nước?*

+ *Vì sao chúng ta phải biết ơn những người có công với quê hương đất nước?*

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

- GV ghi nhận đáp án hợp lí:

+ *Lý Tự Trọng không chỉ có đóng góp trong việc vận chuyển tài liệu của cách mạng mà còn dũng cảm bảo vệ đồng chí, đồng đội trước nòng súng của quân thù. Khi bị giặc bắt, tra tấn dã man và đưa ra xử tử nhưng anh vẫn kiên cường bảo vệ con đường cách mạng.*

+ Chúng ta cần phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước bởi chúng ta cần gìn giữ và phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc có từ bao đời nay đồng thời thể hiện sự trân trọng những công lao, đóng góp đó đã tạo nên một đất nước hòa bình, phát triển mà chúng ta đang có ngày hôm nay.

- GV cho HS xem thêm video về anh hùng Nguyễn Văn Trỗi:

<https://www.youtube.com/watch?v=a2qskJlie1k>

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

KHOA HỌC

CHỦ ĐỀ 1: CHẤT

Bài 1: Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số thành phần của đất, trình bày được vai trò của đất đối với cây trồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “Tôi được trồng ở đâu?”

Cách chơi:

- GV đưa ra các bức ảnh có cây trồng để HS đoán Xem cây đó được trồng ở đâu. Ai có câu trả lời đúng sẽ được thưởng.



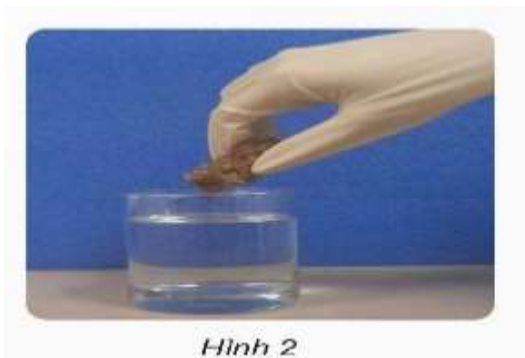
- GV khen thưởng HS trả lời đúng.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:

Cây có thể sống và phát triển trên các loại đất nhưng không thể trồng trên đá. Vậy, trong đất có những thành phần nào giúp cho cây trồng có thể phát triển, các em cùng tìm hiểu ở các hoạt động sau.

2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức (8 – 10')

2.1. Trong đất có không khí.

- GV cho HS thực hiện TN1 để chứng minh trong đất có không khí theo nhóm và ghi vào phiếu thí nghiệm của nhóm lần lượt theo các bước:
 - + Bước 1: Kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng TN.
 - + Bước 2: Các nhóm thảo luận viết dự đoán hiện tượng xảy ra ngay sau khi thả đất vào cốc nước.
 - + Bước 3: Các nhóm tiến hành thả đất vào cốc nước, quan sát hiện tượng xảy ra.
 - + Bước 4: Kết luận và so sánh với dự đoán ban đầu.

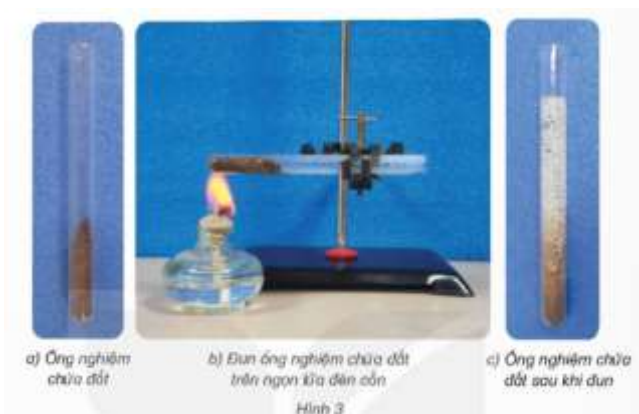


Hình 2

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- GV kết luận: Hiện tượng xảy ra ngay khi thả đất vào cốc nước là có bọt khí nổi lên. TN chứng tỏ trong đất có không khí.

2.2. Trong đất có nước.

- GV tổ chức cho HS quan sát video hoặc ảnh minh họa TN ở hình 3 và mô tả TN.



a) Ống nghiệm chứa đất

b) Đun ống nghiệm chứa đất trên ngọn lửa đèn cồn

c) Ống nghiệm chứa đất sau khi đun

Hình 3

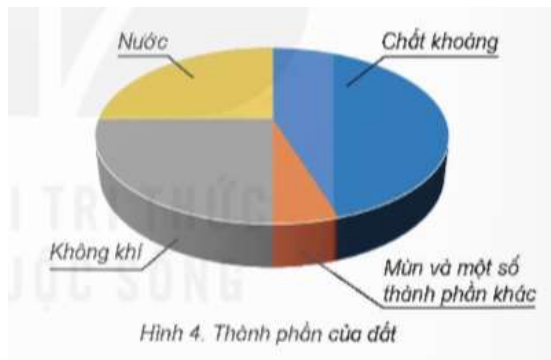
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận nêu hiện tượng xảy ra trong TN và cho biết trong đất có những thành phần nào?
- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV kết luận:

Sau khi đun ống nghiệm chứa đất thấy xuất hiện những giọt nước nhỏ bám vào

thành ống nghiệm. Thí nghiệm chứng tỏ trong đất có nước.

2.3. Trong đất có chất khoáng, mùn và một số thành phần khác.

- GV cho HS hoạt động cá nhân quan sát hình 4 và đọc thông tin về thành phần của đất.



- GV hỏi:

+ Ngoài không khí và nước trong đất còn có những thành phần nào?

+ Thành phần nào có nhiều nhất ở trong đất?

- GV kết luận:

Trong đất có nước và không khí, chất khoáng, mùn,...

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 15')

- GV tổ chức cho HS trò chơi “Truyền điện” kể tên các thành phần của đất mà em biết.

- GV tổng kết trò chơi.

- GV hướng dẫn HS làm bài tập 1 trang 3 VBT và kết hợp chấm chữa bài.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Nhận xét tiết học .
- Dặn dò:
- + Về nhà quan sát thêm các loại đất khác nhau xem các thành phần của chúng có khác nhau không.
- + Tìm hiểu vai trò của đất đối với cây trồng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

KHOA HỌC

Bài 1: Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số thành phần của đất, trình bày được vai trò của đất đối với cây trồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “Mở mảnh ghép”.

Cách chơi:

- GV đưa ra các câu hỏi để HS trả lời. Ai có câu trả lời đúng sẽ mở được một mảnh ghép. Mở hết 4 mảnh ghép sẽ xuất hiện một bức ảnh cây mọc trên đất.



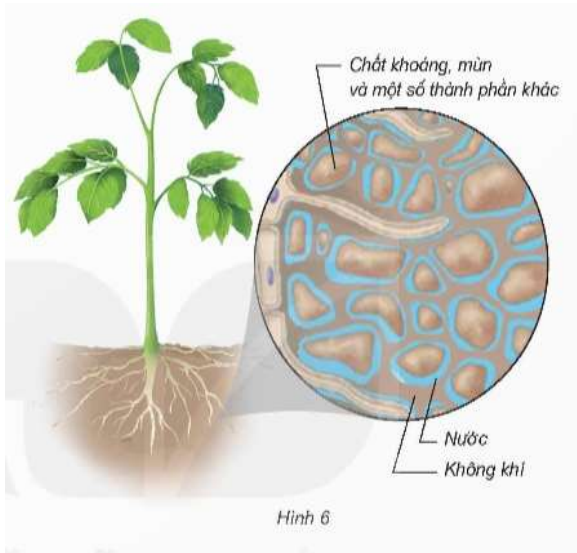
- GV khen ngợi HS tham gia chơi.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:

Cây có thể sống và phát triển nhờ các thành phần của đất, Vậy đất có vai trò như thế nào đối với cây trồng?

2.Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức (8 – 10’)

Vai trò của đất đối với cây trồng.

- GV gọi 1 HS đọc không thông tin.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát bộ rễ cây và thông tin ở hình 6 trả lời 2 câu hỏi SGK:
 - + Câu 1: Rễ cây lấy những gì từ đất?
 - + Câu 2: Vì sao cây có thể đứng vững không bị đổ?



- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- GV kết luận: Rễ cây lấy chất khoáng, mùn, nước, không khí giúp cho cây sống và phát triển tốt giữ cho cây đứng vững.
- Mở rộng: GV gọi 1 HS đọc thông tin phần “Em có biết” để biết thêm các loại đất khác nhau



- Liên hệ: Địa phương em chủ yếu có đất loại nào? Kể tên một số loại cây thích hợp trồng ở loại đất đó.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 15’)

3.1. Vai trò của đất với cây trồng

- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm trình bày vai trò của đất với cây trồng dựa vào nội dung hình 6.
- GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét, khen ngợi HS trình bày đúng.
- GV cho HS xem video về vai trò của đất đối với cây trồng.

<https://youtu.be/zXxIa9TuN8c>.

- GV kết luận: *vai trò của đất đối với cây trồng cung cấp nước không khí chất dinh dưỡng cho cây và giữ cho cây đứng vững.*

3.2. Hoạt động làm thay đổi thành phần đất và tác dụng của nó.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 quan sát việc làm của máy móc và con người trong 2 bức tranh hình 9 và trả lời câu hỏi trong phiếu học tập.



- GV gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt kết quả đúng của từng tranh.

3.2. Hoạt động làm tăng vai trò của đất đối với cây trồng.

- GV yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân kể thêm hoạt động làm tăng vai trò của đất đối với cây trồng mà em biết.

- GV kết luận: ***Các hoạt động của con người đã làm thay đổi các thành phần của đất và có tác động đến chất lượng của đất đối với cây trồng.***
- GV cho HS đọc thông tin phần “Em có biết” để biết thêm thông tin về nông nghiệp thông minh và bền vững.
- GV hướng dẫn HS làm bài tập 2, 3, 4 trang 3 VBT và kết hợp chấm chữa bài.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- Nhận xét tiết học .
- Dặn dò:
- + Thực hiện xới đất và vun đất vào gốc cho cây trồng trong gia đình,
- + Tìm hiểu thông tin cho bài 2: ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 1: Ôn tập số tự nhiên (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố kiến thức về cách tìm phân số của một số.
- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số bài toán thực tế về cách tìm phân số của một số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.

Luật chơi: Một bạn viết số (có năm, sáu, bảy chữ số), bạn khác đọc số, bạn còn lại nêu giá trị của từng chữ số trong từng hàng (hay số gồm...).

- Ví dụ: 324567. Nêu giá trị của chữ số 3 trong số đó
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 6, 7/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.
- Câu 2, 3, 4 học sinh làm bảng con.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2.

- HS tìm hiểu đề bài: viết số vào chỗ dấu hỏi cho thích hợp.
- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3.

- HS đọc yêu cầu của bài, phân tích đề bài.

Rô-bốt có thói quen viết các số biểu diễn ngày, tháng, năm liên tiếp nhau để được một số tự nhiên có nhiều chữ số. Ví dụ, ngày 30 tháng 4 năm 1975, Rô-bốt sẽ viết được số 3 041 975.

- Hỏi với ngày Nhà giáo Việt Nam năm nay, Rô-bốt sẽ viết được số nào?*
 - Hãy cho biết giá trị của từng chữ số 2 trong số mà Rô-bốt đã viết ở câu a.*
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
 - GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4.

- HS đọc yêu cầu của bài, phân tích đề bài.

Ba số chẵn liên tiếp được viết vào 3 chiếc mũ, mỗi chiếc mũ được viết một số. Viết, Nam và Rô-bốt, mỗi bạn đội một chiếc mũ trên. Rô-bốt nhìn thấy số được viết trên mũ của Việt và Nam là 2 032 và 2 028. Hỏi chiếc mũ mà Rô-bốt đang đội được viết số

nào?

- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Rô-bốt đã nhìn thấy hai số chẵn nào?
- + Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?
- + Hai số Rô-bốt nhìn thấy hơn kém nhau mấy đơn vị?
- + Số chẵn cần tìm là số nào?

- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi ai nhanh, ai đúng. Sau bài học để học sinh đọc, viết được số tự nhiên; viết được số tự nhiên thành tổng các số hạng,....

Câu 1. Viết số gồm: 6 chục nghìn, 7 nghìn, 3 trăm, 2 chục và 9 đơn vị.

Câu 2. Viết số gồm: 5 chục nghìn, 3 nghìn, 2 chục và 8 đơn vị.

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $406\,749 = 400\,000 + ?... + 700 + 40 + 9$.

- Nhận xét, tuyên dương.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN

Bài 1: Ôn tập số tự nhiên (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Vận dụng được việc đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.

Luật chơi: Mỗi em viết một số có nhiều chữ số, đố nhau nêu giá trị từng chữ số trong số mình viết theo hàng; làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn.

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 7, 8/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- GV hướng dẫn cho HS làm việc cá nhân.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2.

- HS làm bài cá nhân.
- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3.

- HS đọc yêu cầu của bài, phân tích đề bài.

Cuối ngày, người bán hàng nói rằng: “Doanh thu cả ngày của cửa hàng được khoảng 2 500 000 đồng”. Thực tế doanh thu cả ngày của cửa hàng là 2 545 000 đồng.

- Hỏi người bán hàng đã làm tròn doanh thu đến hàng nào?*
- Hãy làm tròn doanh thu thực tế của cửa hàng đến hàng chục nghìn.*

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

Bài 4: Rô-bốt lập số 863 749 bằng các tấm thẻ như hình dưới đây.

- GV gợi ý cho học sinh.
- + Có các chữ số nào? Có mấy chữ số là số lẻ? Là những chữ số nào?
- + Để được số lớn nhất từ sáu chữ số đó thì nên xem xét đổi thẻ nào trước?

- + Có thể đổi thẻ số 8 với thẻ khác không?
- + Để được số lẻ lớn nhất có thể thì sau khi chuyển thẻ có số 9 lên đầu tiên bên trái ta cần chuyển thẻ có số 3 hay thẻ có số 7?

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN

Bài 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhắc lại được một số tính chất của phép tính (giao hoán, kết hợp, phân phối,...), thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên.
- HS vận dụng được việc thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên, một số tính chất của phép tính để giải quyết một số tình huống thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi Giúp mẹ dọn nhà để khởi động bài học.
- + Câu 1: Đọc bảng sau và cho biết: Tỉnh/thành phố nào có số dân ít nhất?
- + Câu 2: Tỉnh/thành phố nào có số dân nhiều nhất?
- + Câu 3: Hà Nội có dân số là bao nhiêu người?

.....

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 9/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1.

- GV nhắc lại cách làm một số phép tính
- GV nhận xét, thống nhất kết quả.

Bài 2.

- GV yêu cầu học sinh nói với nhau cách tìm biểu thức có giá trị bằng nhau, thống nhất kết quả.
- GV cho 2 học sinh làm bảng lớp hay phiếu lớn.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3.

- HS làm bài tập vào vở.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4.

- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.
- GV nhận xét; cả lớp thống nhất kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học:
+ Em hãy tự lập bảng tương tự bài 4 với bảng chỉ 2 cột và 4 dòng rồi tính hành tính tổng.
- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN**Bài 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Vận dụng được việc thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên, các tính chất của phép tính để giải quyết một số tình huống thực tế..

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV mở bài hát vui nhộn để khởi động tiết học
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 10/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- GV hướng dẫn cho HS thứ tự thực hiện các phép tính.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2.

- GV nhận xét và thống nhất kết quả.

Bài 3.

- GV cho HS làm bài tập vào vở. 1 Hs làm phiếu nhóm.
- Gọi HS đọc vở nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4.

- + Bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu gì?
- + Muốn tính 7 túi như vậy có bao nhiêu ki-lô-gam gạo ta làm như thế nào? Làm những phép tính gì?
- + Muốn tính bác Ba bán được bao nhiêu tiền gạo phải làm phép tính gì? Làm như thế nào?
- GV nhận xét tuyên dương.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi sau bài học:
- + Chuyển đi thú vị: Học sinh sẽ được đến các hòn đảo nhỏ, ở đó sẽ có các thử thách

phải vượt qua để tiếp tục chuyển đi của mình.

Yêu cầu: Tìm số thích hợp điền vào dấu ?

$$\begin{array}{r} \text{a) } 6 \ 0 \ 6 \ 1 \ 8 \ ? \\ - 4 \ 3 \ ? \ 1 \ 4 \ 9 \\ \hline 1 \ 7 \ 1 \ ? \ 3 \ 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } 1 \ ? \ 0 \ 2 \ 1 \\ \times \quad \quad \quad 5 \ ? \\ \hline 1 \ 5 \ 0 \ 2 \ 1 \\ 7 \ 5 \ 1 \ 0 \ ? \\ \hline 7 \ 6 \ 6 \ 0 \ 7 \ 2 \end{array}$$

- Nhận xét, tuyên dương.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN

BÀI 3. ÔN TẬP PHÂN SỐ (TIẾT 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS viết và đọc được phân số chỉ phần đã tô màu của hình, nhận biết được phân số tối giản; rút gọn, quy đồng được mẫu số các phân số.
- HS vận dụng được việc rút gọn phân số để giải quyết tình huống.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho học sinh thảo luận nhóm đôi: Viết một phân số, bạn đọc phân số, nói tử số và mẫu số của phân số đó. Đổi vai thực hiện, thống nhất kết quả.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4, 5 (Trang 11, 12/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1.

- Viết rồi đọc phân số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình dưới đây.

- GV hướng dẫn cho HS làm vở phiếu nhóm
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2.

- HS làm việc cá nhân.
- HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3.

- HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4.

- HS làm việc cá nhân.
- HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 5.

- HS làm việc nhóm 4.
- Đại diện HS chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- **GV nêu câu hỏi:** Nghĩ ra 2 phân số trong đó một phân số có mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại. Quy đồng mẫu số 2 phân số đó
- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN Củng Cố**Bài 2: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố cách đọc, viết các số tự nhiên; nhận biết được cấu tạo thập phân của số.

- Ôn tập tính chất của dãy số tự nhiên; nhận biết số chẵn, số lẻ; tìm số lớn nhất, bé nhất; sắp xếp các số theo thứ tự; làm tròn số tự nhiên.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phép nhân đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC


-File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV chiếu hình ảnh và nêu bài toán:

Bảng sau cho biết “**Giá bán của một số loại rau**”.

Loại rau			
Giá bán (đồng/kg)	22 900	17 200	25 7000

a. Loại rau nào có giá bán thấp nhất? Loại rau nào có giá bán cao nhất?

b. Nếu làm tròn giá bán của cà rốt đến hàng nghìn thì ta thu được giá mới là bao nhiêu?

- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

2.1. củng cố lí thuyết

- GV nêu câu hỏi:

+ HS 1: Đọc và làm tròn số 15 928 730 đến hàng triệu.

+ HS2: Em hãy cho biết giá trị chữ số 3 của số 135 241.

+ HS 3: Em hãy nhắc lại quy tắc so sánh hai số tự nhiên?

- GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.

- GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.

2.2. Luyện tập**Bài tập 1:**

a) Hoàn thành bảng sau:

<i>Đọc số</i>	<i>Viết số</i>
	12 538
Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn.	
Hai mươi hai nghìn hai trăm năm mươi tư.	

b) Sắp xếp các số ở bảng theo thứ tự từ bé đến lớn.

- HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- 2 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 1 phần.
- HS nhận xét bài làm trên bảng.
- GV chốt đáp án.

Bài tập 2: Cho các số: **0; 2; 4; 7; 9**. Hãy viết tất cả các số lẻ có 5 chữ số khác nhau thoả mãn điều kiện ở từng tấm gỗ.



- HS thảo luận nhóm đôi.
- 2 HS lên bảng, mỗi HS một phần.
- HS còn lại quan sát, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

Bài tập 3: Điền số thích hợp vào ...

a) $300\ 524 = 300\ 000 + \dots + 20 + 4.$

b) $10\ 900\ 006 = 10\ 000\ 000 + 900\ 000 + \dots$

c) $103\,500\,010 = \dots + 3\,000\,000 + \dots + 10$.

d) $9\,030\,009 = 9\,000\,000 + \dots + 9$.

- HS làm bài cá nhân.

- 1 HS lên bảng điền đáp án.

- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Bài tập 4: Giải bài toán sau.

Một trung tâm điện máy để giá các sản phẩm như sau:

Sản phẩm	Giá bán
	9 700 000 đồng
	5 790 000 đồng
	1 129 000 đồng
	2 355 500 đồng

a) Sản phẩm nào có giá cao nhất? Sản phẩm nào có giá thấp nhất?

b) Bác Hồng có 6 500 000 đồng, hỏi bác có thể mua được những sản phẩm nào ở

trung tâm điện máy?

- GV thu chấm vở của 3 HS hoàn thành nhanh nhất.
- 1 HS lên bảng trình bày bài giải.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

Bài tập 5: Câu nào đúng? Câu nào sai?

- a) $0; 1; 2; 3; \dots$ là dãy số tự nhiên.
- b) Làm tròn số 97 986 301 đến hàng đơn vị ta được số mới là 97 986 300.
- c) Số chẵn liền sau của số 65 254 là 65 252.
- d) Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 3 đơn vị.

- HS làm bài cá nhân.
- 1 HS lên bảng điền đáp án.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- Trò chơi: “Tìm nhà cho ông”.

Câu 1: Số thích hợp điền vào “?” là:



- A. 22 020.
- B. 22 019.**
- C. 22 018.
- D. 22 016.

Câu 2: Số chẵn liền sau của **256 928** có chữ số hàng đơn vị là:

A. 0.

B. 9.

C. 2.

D. 1.

Câu 3: “Sáu trăm ba mươi nghìn hai trăm bốn mươi một” viết là:

A. 630 241 000.

B. 630 214.

C. 630 241.

D. 630 214 000.

Câu 4: Cho các số sau: *12 141 618; 12 141 681; 14 161 218; 14 161 182*. Số chẵn lớn nhất đọc là:

A. Mười bốn triệu một trăm sáu mươi một nghìn hai trăm mười tám.

B. Mười bốn triệu một trăm sáu mươi một nghìn một trăm tám mươi hai.

C. Mười hai triệu một trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm mười tám.

D. Mười hai triệu một trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm tám mươi một.

Câu 5: Mẹ đi chợ mua hoa quả và rau hết 117 500 đồng. Nếu làm tròn đến chữ số hàng chục nghìn thì mẹ đã mua hết số tiền là:

A. 118 000 đồng.

B. 118 500 đồng.

C. 119 500 đồng.

D. 120 000 đồng.

- GV nhận xét, chốt kiến thức ôn tập.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN CÙNG CẤP

Bài 2: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ);
- Ôn tập, củng cố cách đặt tính và thực hiện phép nhân, phép chia các số có nhiều chữ số;
- Vận dụng tính chất của phép cộng (giao hoán, kết hợp, cộng với số 0), tính chất của phép nhân (giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, nhân với số 0) để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lý);
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng về phép tính với số tự nhiên đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi "*Ai nhanh trí hơn?*":

Bài toán: Lớp 5A đã mua 2 quả bóng đá và 3 quả bóng rổ để chuẩn bị cho tiết thể dục. Biết rằng giá mỗi quả bóng đá và bóng rổ bằng nhau và bằng 65 000 đồng. Hỏi lớp 5A đã mua cả bóng đá và bóng rổ hết bao nhiêu tiền?



- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

2.1. Củng cố lý thuyết

- GV nêu câu hỏi:
- + Hãy giải bài toán trên theo cách khác.
- + Em hãy nêu lại tính chất phân phối giữa phép nhân và phép cộng.

- GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.
- GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.

2.2. Luyện tập

Bài tập 1: Đặt tính rồi tính:

- a) $8\,715 + 9\,014$; b) $13\,245 - 8\,769$;
c) 121×50 ; d) $2\,244 : 34$

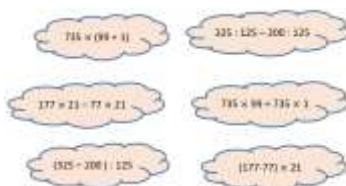
- HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- 4 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 1 phần.
- HS nhận xét bài làm trên bảng.
- GV chốt đáp án.

Bài tập 2: Tính giá trị của các biểu thức sau (tính hợp lí):

- a) $54 \times 113 + 45 \times 113 + 113$;
b) $208 \times 867 + 208 \times 133$;
c) $(145 \times 99 + 145) - (143 \times 101 - 143)$
d) $1\,875 : 2 + 125 : 2$

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- 4 HS lên bảng, mỗi HS một phần.
- HS còn lại quan sát, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

Bài tập 3: Không thực hiện phép tính, hãy tìm các cặp biểu thức có giá trị bằng nhau.



- GV cho HS thảo luận cặp đôi

- GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trả lời.
- Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Bài tập 4: Bình mua 52 chiếc bút bi hết 78 000 đồng. Hỏi nếu mỗi chiếc bút đó giảm giá 300 đồng thì số tiền 78 000 đồng Bình có thể mua được bao nhiêu bút bi?

- HS làm bài cá nhân vào vở.
- GV thu chấm vở của 3 HS hoàn thành nhanh nhất.
- 1 HS lên bảng trình bày bài giải.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

Bài tập 5: Lâm và Hiếu cùng có sở thích sưu tập tem. Biết rằng Lâm sưu tập được 1 525 tem, Hiếu sưu tập được nhiều hơn Lâm 102 tem. Hỏi trung bình mỗi bạn sưu tập được bao nhiêu tem?

- HS làm bài cá nhân.
- 1 HS lên bảng trình bày bài giải.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Bài tập 6: Tìm một số có ba chữ số, biết rằng trung cộng của ba chữ số đó bằng 4 và chữ số hàng trăm gấp 2 lần chữ số hàng chục, chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng chục là 4.

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- 1 HS lên bảng trình bày bài giải.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- Trò chơi: “Tìm nhà cho ông”.

Câu 1: Phép cộng các số tự nhiên có các tính chất là:

- A. Giao hoán, kết hợp.
 B. Kết hợp, cộng với số 0.
 C. Giao hoán, cộng với số 0.
D. Giao hoán, kết hợp, cộng với số 0.

Câu 2: Kết quả của phép tính $1\,034 + 5\,301 - 4\,197$ là:

- A. 2 139.
B. 2 138.
 C. 2 137.
 D. 2 136.


Câu 3: Kết quả của phép tính $13\,480 \times 40 + 6\,520 \times 40$ là:

- A. 900 000.
B. 800 000.
 C. 700 000
 D. 600 000.

Câu 4: Khẳng định nào sau đây **đúng**?

- A. $1\,201 \times 515 - 201 \times 515 = (1\,201 - 515) \times 201$.
 B. $(1\,201 - 515) \times 201 = 1\,201 \times 515 - 1\,201 \times 201$
C. $1\,201 \times 515 - 201 \times 515 = (1\,201 - 201) \times 515$.
 D. $1\,201 \times 515 - 201 \times 515 = 51\,500$.

Câu 5: Mẹ đã mua các loại rau tương ứng với số tiền như hình dưới đây:

Loại rau			
Số tiền (đồng)	22 000	17 500	26 5000

Số tiền trung bình mẹ mua mỗi loại rau là:

- A. 17 500 đồng.
 B. 26 500 đồng.
 C. 66 000 đồng.
D. 22 000 đồng.

- GV nhận xét, chốt kiến thức ôn tập.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP PHÂN SỐ (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố cách rút gọn và quy đồng mẫu số các phân số; so sánh phân số với phân số, phân số với số tự nhiên.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng về so sánh, rút gọn về phân số đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu BT, file bài giảng.

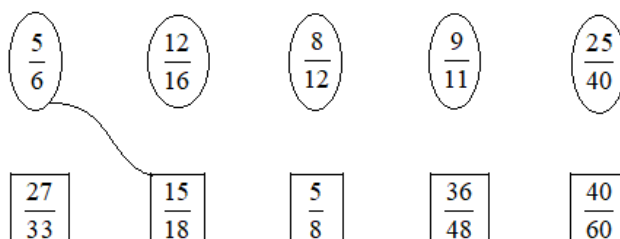
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi "*Tiếp sức?*"

GV phát 2 bảng phụ có 2 bài tập sau. Cho 2 đội chơi lên nối. Đội nào nối nhanh sẽ dành chiến thắng.

YC: Nối hai phân số bằng nhau theo mẫu:



- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (trong phiếu học tập), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài tập 1: Viết số thích hợp vào chỗ trống.

a. $\frac{42}{54} = \frac{14}{\dots} = \frac{\dots}{9}$

b. $\frac{4}{7} = \frac{8}{\dots} = \frac{\dots}{21} = \frac{20}{\dots}$

- HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- 2 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 1 ý.
- HS nhận xét bài làm trên bảng.
- GV chốt đáp án.

Bài tập 2: Rút gọn các phân số sau.

a. $\frac{54}{18} = \dots\dots\dots$

b. $\frac{72}{56} = \dots\dots\dots$

c. $\frac{23}{69} = \dots\dots\dots$

d. $\frac{42}{84} = \dots\dots\dots$

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- 4 HS lên bảng, mỗi HS một ý.
- HS còn lại quan sát, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

Bài tập 3: Quy đồng mẫu số các phân số sau:

a) $\frac{11}{12}$ và $\frac{7}{48}$

b) $\frac{61}{200}$ và $\frac{9}{50}$

c) $\frac{1}{3}$; $\frac{2}{15}$ và $\frac{4}{45}$

- GV cho HS thảo luận cặp đôi
- GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trả lời.

- Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Bài tập 4: Tính:

a) $\frac{3 \times 4 \times 7}{5 \times 3 \times 4}$

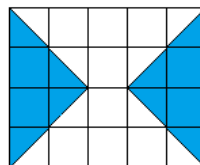
b) $\frac{2 \times 5 \times 6 \times 8}{6 \times 2 \times 8 \times 9}$






c) $\frac{4 \times 5 \times 6}{3 \times 10 \times 8}$

d) $\frac{8 \times 3 \times 4}{16 \times 3}$

e) $\frac{30 \times 25 \times 7 \times 8}{75 \times 8 \times 12 \times 14}$.

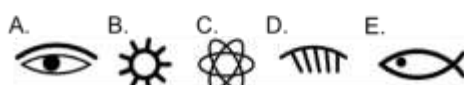
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- GV thu chấm vở của 3 HS hoàn thành nhanh nhất.
- GV chiếu bài HS lên MHTT; lần lượt các học sinh lên thuyết trình bài làm của mình.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**Bài 1.** Phân số chỉ số phần đã tô màu của hình là dưới đây là:.....**Bài 2.**

Trong một ngôn ngữ cổ, những kí hiệu      biểu diễn cho các số 1, 2, 3, 4 và 5. Không ai biết kí hiệu nào biểu diễn cho số nào biết rằng:

$$\begin{aligned} \text{atom} + \text{atom} &= \text{fish} \\ \text{sun} + \text{sun} &= \text{atom} \\ \text{sun} + \text{fish} &= \text{hand} \end{aligned}$$

Hỏi số 3 được biểu diễn bằng kí hiệu nào?



- GV nhận xét, chốt kiến thức ôn tập.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN TƯ DUY
ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (Tiết 1, 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập và mở rộng bài toán liên quan tới phân số.
- Nhận dạng và giải nhanh được các bài toán có lời văn về phân số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu bài tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV tổ chức trò chơi "**Đố bạn**":

a) Tính nhanh $\frac{2x5x3}{6x3x7}$; b) Tính nhanh $\frac{3x5x14}{6x5}$; c) Tính nhanh $\frac{12x5x3}{6x4x9}$

- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (50 – 55’)

- GV yêu cầu HS đọc kĩ các bài tập (trong phiếu học tập), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Câu 1. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $\frac{1}{5} + \frac{5}{9} + \frac{4}{5} + \frac{1}{9} + \frac{3}{9}$ b) $\frac{1}{3} + \frac{1}{6} + \frac{4}{3} + \frac{2}{6} + \frac{2}{3} + \frac{5}{6}$

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh làm bài vào vở.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Câu 2. So sánh A và B, biết: $A = \frac{2013 \times 2014 - 1}{2013 \times 2014}$; $B = \frac{2014 \times 2015 - 1}{2014 \times 2015}$.

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh làm bài vào vở.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA:

$$\text{Ta có: } A = \frac{2013 \times 2014 - 1}{2013 \times 2014} = \frac{2013 \times 2014}{2013 \times 2014} - \frac{1}{2013 \times 2014} = 1 - \frac{1}{2013 \times 2014};$$

$$B = \frac{2014 \times 2015 - 1}{2014 \times 2015} = \frac{2014 \times 2015}{2014 \times 2015} - \frac{1}{2014 \times 2015} = 1 - \frac{1}{2014 \times 2015}$$

$$\text{mà } \frac{1}{2013 \times 2014} > \frac{1}{2014 \times 2015} \Rightarrow A < B$$

Bài 3. Đội I nhận sửa $\frac{1}{5}$ quãng đường; đội II nhận sửa hơn đội I là $\frac{1}{20}$ quãng đường đó; đội III nhận sửa đoạn đường bằng cả hai đội kia gộp lại. Hỏi cả ba đội nhận sửa được bao nhiêu phần quãng đường?

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh làm bài vào vở.
- GV chụp bài 2 HS và chiếu lên cho các bạn cùng so sánh và nhận xét.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA:

$$\text{Đội II sửa được: } \frac{1}{5} + \frac{1}{20} = \frac{1}{4} \text{ (quãng đường)}$$

$$\text{Đội III sửa được: } \frac{1}{5} + \frac{1}{4} = \frac{9}{20} \text{ (quãng đường)}$$

$$\text{Cả ba đội sửa được: } \frac{1}{5} + \frac{1}{4} + \frac{9}{20} = \frac{9}{10} \text{ (quãng đường)}$$

Bài 4. Người ta mở vòi thứ nhất chảy vào bể, sau một giờ chảy được $\frac{2}{7}$ bể. Đóng vòi thứ nhất lại và mở tiếp vòi thứ hai, sau một giờ chảy được $\frac{4}{9}$ bể. Nếu bể đầy nước chứa 6300l nước thì lượng nước hai vòi đó đã chảy vào bể là bao nhiêu lít nước?

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh làm bài vào vở.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA:

Cả hai vòi chảy được: $\frac{2}{7} + \frac{4}{9} = \frac{46}{63}$ (bể nước)

Coi bể nước đầy là 63 phần bằng nhau thì giá trị một phần là: $6300 : 63 = 100$ (l)

Lượng nước hai vòi đã chảy được là: $100 \times 46 = 4600$ (l)

Bài 5. Bạn Nam đọc một quyển sách trong ba ngày. Ngày thứ nhất Nam đọc $\frac{1}{3}$ số trang. Ngày thứ hai Nam đọc $\frac{2}{5}$ số trang còn lại. Ngày thứ ba đọc nốt 36 trang còn lại. Hỏi quyển sách đó có bao nhiêu trang?

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh làm bài vào vở.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA: Phần số chỉ số trang còn lại sau khi đọc ngày thứ nhất là: $1 - \frac{1}{3} = \frac{2}{3}$ (số trang sách)

Phần số chỉ số trang sách đọc ngày thứ hai là: $\frac{2}{3} \times \frac{2}{5} = \frac{4}{15}$ (số trang sách)

Phần số chỉ 36 trang là: $1 - (\frac{1}{3} + \frac{4}{15}) = \frac{2}{5}$ (số trang sách)

Quyển sách có số trang là: $36 : \frac{2}{5} = 90(\text{trang})$

Bài 6. Tổng của phân số thứ nhất và phân số thứ hai bằng $\frac{31}{24}$, tổng của phân số thứ hai và phân số thứ ba bằng $\frac{7}{8}$, tổng của phân số thứ nhất và phân số thứ ba bằng $\frac{11}{12}$. Tìm ba phân số đó.

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh thảo luận nhóm làm vào phiếu học tập.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA:

Hai lần tổng của ba phân số đó là: $\frac{31}{24} + \frac{7}{8} + \frac{11}{12} = \frac{37}{12}$

Tổng của ba phân số đó là: $\frac{37}{12} : 2 = \frac{37}{24}$

Phân số thứ ba là: $\frac{37}{24} - \frac{31}{24} = \frac{1}{4}$

Phân số thứ hai là: $\frac{7}{8} - \frac{1}{4} = \frac{5}{8}$

Phân số thứ nhất là: $\frac{31}{24} - \frac{5}{8} = \frac{2}{3}$

Bài 7. Dũng có một hộp đựng bi. Dũng lấy ra $\frac{3}{5}$ số bi trong hộp, sau đó Dũng cho vào hộp thêm 64 viên bi thì số bi trong hộp lúc này bằng $\frac{10}{9}$ số bi trong hộp lúc đầu. Hỏi lúc đầu trong hộp có bao nhiêu viên bi?

- HS đọc yêu cầu.
- Giáo viên hỏi câu hỏi phụ gợi ý.
- Học sinh thảo luận nhóm làm vào phiếu học tập.
- HS chia sẻ bài trước lớp.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA: Sau khi lấy ra $\frac{3}{5}$ thì số bi trong hộp còn lại là: $1 - \frac{3}{5} = \frac{2}{5}$ (số bi lúc đầu)

46 viên bi bằng: $\frac{10}{9} - \frac{2}{5} = \frac{32}{45}$ (số bi lúc đầu)

Số bi lúc đầu là: $64 : \frac{32}{45} = 90$ (viên bi).

Bài 8. Hùng có hộp bi đựng ba loại bi màu: xanh, đỏ, tím. Số viên bi màu xanh bằng $\frac{3}{7}$ số bi cả hộp. Số bi đỏ bằng $\frac{3}{7}$ tổng số bi xanh và bi tím. Số bi tím đếm được 19 viên. Hỏi Hùng có tất cả bao nhiêu viên bi?

- HS đọc yêu cầu.

- HS nhận dạng và đưa ra cách giải.

- HS chia sẻ bài trước lớp.

- GV chốt đáp án.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA: Số bi đỏ bằng $\frac{3}{7}$ tổng số bi xanh và bi tím nên nếu coi số bi đỏ là 3 phần bằng nhau

\Rightarrow bi xanh + bi tím = 7 phần như thế. Tổng số bi cả hộp = 10 phần.

Số bi đỏ = $\frac{3}{10}$ số bi cả hộp. Phần số chỉ phần số bi tím là: $1 - \left(\frac{3}{7} + \frac{3}{10}\right) = \frac{19}{70}$ (số bi cả hộp)

Số bi của Hùng có là: $19 : \frac{19}{70} = 70$ (viên bi).

- HS đọc yêu cầu.

- HS nhận dạng và đưa ra cách giải.

- HS chia sẻ bài trước lớp.

- GV chốt đáp án.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

ĐA: Nếu Mai chỉ lấy $\frac{1}{8}$ số vở, Hoa chỉ lấy $\frac{1}{9}$ số vở thì số vở còn lại là:

$$12 + 18 + 25 = 55 \text{ (quyển)}$$

55 quyển so với tổng số vở bằng: $1 - \left(\frac{1}{8} + \frac{1}{9}\right) = \frac{55}{72}$ (tổng số vở)

Tổng số vở đem chia là: $55 : \frac{55}{72} = 72$ (quyển)

Bài 9: Ba bạn Mai, Hoa, Lan chia nhau một số quyển vở. Mai lấy $\frac{1}{8}$ số vở và 12 quyển, Hoa lấy $\frac{1}{9}$ số vở và 18 quyển, còn lại 25 quyển thì Lan lấy. Hỏi ba bạn đem chia bao nhiêu quyển vở?

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 - 10')

Lớp 4A có 27 học sinh tham gia kiểm tra Toán giữa kì II. Trong đó, có $\frac{1}{9}$ số học sinh đạt điểm 10; có $\frac{1}{3}$ số học sinh đạt điểm 9; có $\frac{4}{9}$ số học sinh đạt điểm 8; số học sinh còn lại đạt điểm 7. Hỏi có bao nhiêu bạn đạt điểm 7?

- HS đọc yêu cầu.
- HS nhận dạng và đưa ra cách giải.
- HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV chốt đáp án.

Cách 1: Số học sinh đạt điểm 10 là: $27 \times \frac{1}{9} = 3$ (bạn)

Số học sinh đạt điểm 9 là: $27 \times \frac{1}{3} = 9$ (bạn)

Số học sinh đạt điểm 8 là: $27 \times \frac{4}{9} = 12$ (bạn)

Số học sinh đạt điểm 7 là: $27 - (3 + 9 + 12) = 3$ (bạn)

Cách 2: Phân số chỉ số học sinh đạt điểm 10, điểm 9 và điểm 8 là:

$$\frac{1}{9} + \frac{1}{3} + \frac{4}{9} = \frac{8}{9} \text{ (số học sinh)}$$

Phân số chỉ số học sinh đạt điểm 7 là: $1 - \frac{8}{9} = \frac{1}{9}$ (số học sinh)

Vậy, số học sinh đạt điểm 7 là: $27 \times \frac{1}{9} = 3$ (bạn)

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

Ký duyệt của BGH

Khối trưởng ký duyệt

Người soạn

Lê Công Thắng

Cao Thị Huê

Cao Thị Huê

